

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY
BẮC
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **26/2025/HNGĐ-ST**
Ngày: 24-4-2025
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC - TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Nhớ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Kiều Công Trường
2. Bà Lê Thị Hồng Nhan

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc tham gia phiên tòa:
Ông Phan Trọng Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc công khai xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 11/2025/TLST-HNGĐ, ngày 13/01/2025 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 46/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 08 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ngô Thị H, sinh năm 1987; Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987; Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Chị H có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Anh Thanh vắng M không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/12/2024 và các lời trình khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Ngô Thị H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn T tự tìm hiểu, quen biết, tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T vào ngày 11/7/2011. Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc được 06 năm đầu thì mất hạnh phúc, nguyên nhân là do anh T thường xuyên nhậu và chửi mắng chị nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau,

vợ chồng không có sống ly thân nhau. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T. Con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thanh T1, sinh ngày 21/7/2011. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con chung không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về chia tài sản khi ly hôn: chị H trình bày tài sản chung và nợ chung không có. Vì bận đi làm nên chị xin được vắng mặt những lần Toà án mời.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Thanh vắng M vào tất cả các lần Toà án mời nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng thực hiện đúng quy định pháp luật từ khi thụ lý đến xét xử; nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình cụ thể còn vắng mặt những lần Tòa án mời; Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ngô Thị H đối với anh Nguyễn Văn T. Về con chung: Chị H được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Thanh T1, sinh ngày 21/7/2011, hiện đang sống với chị, anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không có yêu cầu. Về chia tài sản khi ly hôn: chị Ngô Thị H trình bày tài sản chung, nợ chung không có nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân; Bị đơn Nguyễn Văn T có địa chỉ cư trú tại xã T, huyện M nên căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý nên căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Ngô Thị H đối với anh Nguyễn Văn T, thấy rằng: Về hôn nhân: Chị H và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, không vi phạm các điều kiện kết hôn nên hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị H cho rằng sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc được 06 năm đầu thì mất hạnh phúc, nguyên nhân là do anh T thường xuyên nhậu về chửi mắng chị nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, vợ chồng không có sống ly thân nhau. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T. Anh Thanh vắng M suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có

lời trình bày. Hội đồng xét xử thấy rằng: hôn nhân của anh chị xuất phát từ nền tảng tình yêu, lẽ ra trong thời gian chung sống có mâu thuẫn xảy ra anh chị phải cùng nhau tìm cách khắc phục những hạn chế, khuyết điểm của bản thân nhằm xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc nhưng chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ trong đời sống vợ chồng anh chị không có giải pháp hiệu quả để khắc phục hạn chế, để mâu thuẫn hôn nhân ngày càng lớn và nay chị H kiên quyết ly hôn với anh T. Mặt khác, phía anh T mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần để tạo cơ hội cho anh hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị H nhưng anh không đến cũng không có văn bản thể hiện ý kiến của anh, những điều này chứng tỏ anh T không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị H. Nay chị H kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn do không còn tình cảm vợ chồng với anh T và điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị là đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ngô Thị H đối với anh Nguyễn Văn T là có căn cứ.

Về con chung: chị Ngô Thị H trình bày trong thời gian chung sống, anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Thanh T1, sinh ngày 21/7/2011 hiện đang sống với chị H, sau khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy nên nghĩ để chị H tiếp tục nuôi con chung sau khi anh chị ly hôn là phù hợp quy định pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của cháu T1 tại biên bản lấy ý kiến con chưa thành niên đề ngày 28/02/2025 và đã xem xét quyền lợi về mọi mặt của các cháu T1 nhằm không làm xáo trộn cuộc sống cũng như sinh hoạt của cháu. Ghi nhận việc chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản khi ly hôn: Chị Ngô Thị H trình bày tài sản chung; nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Ngô Thị H phải chịu theo quy định pháp luật.

Xét quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị H.

Chị Ngô Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. *Về con chung:* Chị Ngô Thị H được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Thanh T1, sinh ngày 21/7/2011, hiện đang sống chung với chị

H, anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và các luật khác có liên quan. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. *Về chia tài sản khi ly hôn*: Chị Ngô Thị H trình bày tài sản chung; nợ chung không có nên không đề cập.

4. *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Chị Ngô Thị H phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0006720 ngày 13/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre nên không còn phải nộp thêm.

5. *Về quyền kháng cáo và thi hành án*:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử lại theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc (2b);
- Chi Cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc (1b);
- Các đương sự (2b);
- UBND xã Tân Thành Bình, ĐKKH số 76, ngày 11/7/2011 (1b);
- Lưu: Hồ sơ, VP (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoài Nhớ

